

Số: 36/QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

### BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

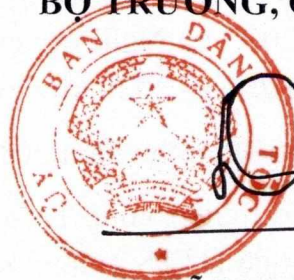
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Ủy ban, Chánh Thanh tra Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

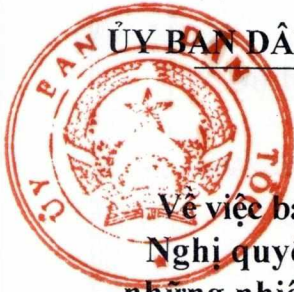
#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBĐT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, KH - TC (5). 14

### BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



**ỦY BAN DÂN TỘC**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBDT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

### **I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Mục tiêu:**

##### **1.1. Mục tiêu tổng quát**

Cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (Nghị quyết số 01/NQ-CP). Ủy ban Dân tộc (UBDT) xác định mục tiêu năm 2017 về công tác dân tộc:

- Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nhanh, bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc, vùng miền; tập trung nguồn lực đẩy mạnh phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ là người DTTS; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tăng cường chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng DTTS&MN; tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở.

- Từng bước tiến tới hoàn thành các mục tiêu chung đã đề ra tại Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, một số chỉ tiêu thực hiện Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 và Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể năm 2017**

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng DT&MN giảm 2%; riêng các huyện nghèo giảm 4%; tỷ lệ hộ nghèo DTTS giảm 3% - 4%;

- Tỷ lệ trẻ em DTTS dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 2%;

- Tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh tăng 4%, sử dụng hố xí hợp vệ sinh tăng 5%;

- Xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 10 đề án, chính sách (phụ lục kèm theo); triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc (CSDT) đã ban hành;

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS và miền núi, không để xảy ra "điểm nóng" về an ninh, trật tự.

## **2. Yêu cầu:**

2.1. Xác định, phân công và tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác dân tộc được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, góp phần đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược; cải thiện đời sống đồng bào các DTTS; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; tạo chuyển biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng DTTS&MN; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2.2. Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chủ động xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, cụ thể:

- Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết 01/NQ-CP tới cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBNDT giao.

- Cụ thể hóa những nhiệm vụ, đề ra giải pháp để chỉ đạo triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc nhằm góp phần thực hiện thắng lợi công tác dân tộc năm 2017, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định tình hình và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN.

- Bố trí, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, quy định thời gian hoàn thành các nhiệm vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBNDT và Chính phủ.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các Nghị quyết của Quốc hội: số 23/2016/QH14 ngày 07 tháng 11 năm 2016 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; số

27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; số 29/2016/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2017; số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; các Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2015-2020, gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện và khắc phục những hạn chế, yếu kém theo Nghị quyết TW 4 Khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TU của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Phần đầu sớm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội DTTS&MN theo tinh thần Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững từ năm 2011 đến 2020; Nghị quyết 76/2014/QH13 của Quốc hội về Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Nghị định 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác Dân tộc; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Chương trình, chính sách, đề án do UBNDT quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình 135 về Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc CTMTQGGNBV theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016; Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về Nước; Quyết định 402/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016; Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016; Quyết định số 498/QĐ-TTg; Quyết định 1557/QĐ-TTg); Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng

Chính phủ về việc Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để triển khai Kế hoạch công tác và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 theo Quyết định số 733/QĐ-UBND và Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao Kế hoạch công tác và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017; rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán được đã được phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên như: Chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác; trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tự cân đối, bố trí nguồn điều chỉnh tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ (tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương để thực hiện cải cách tiền lương); tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được quản lý qua ngân sách nhà nước. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công; bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả; tổ chức rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác địa phương, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

5. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường và nâng cao trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng của Ủy ban Dân tộc (trụ sở cơ quan Ủy ban Dân tộc; Học viện Dân tộc); kiên quyết khắc phục, xử lý có hiệu quả tình trạng kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

6. Tập trung công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở, chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm

công tác dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định 402/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

Nghiên cứu các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, phát hiện, đào tạo bồi dưỡng nhân tài là con em các DTTS; hỗ trợ học sinh DTTS thuộc 16 DTTS rất ít người; thu hút, đãi ngộ nhân tài công tác tại vùng DT&MN. Chú trọng giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh DTTS ở cấp THCS-THPT. Đổi mới phương thức đào tạo cử tuyển theo hướng cấp tỉnh quyết định ngành nghề đào tạo và bố trí sử dụng sau khi đào tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; khắc phục dần tình trạng sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển không được bố trí công tác.

Củng cố và phát triển Học viện Dân tộc trong việc nghiên cứu lý luận, đào tạo bậc đại học, sau đại học cho người DTTS và bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị công tác ở vùng DT&MN.

Tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ DTTS ở tất cả các ngành, các cấp.

7. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng DTTS&MN. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số; cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi...

Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ y bác sỹ; nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia tại vùng DTTS&MN nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, tích cực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm...

8. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS

Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình văn hóa cho vùng DT&MN; chính sách bồi dưỡng, hỗ trợ các nghệ nhân, nghệ sỹ tiêu biểu. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản, tiềm năng văn hóa các dân tộc; duy trì việc dạy tiếng và chữ viết của một số dân tộc, các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc. Thực hiện có hiệu quả các đề án bảo tồn văn hóa các DTTS rất ít người.

9. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong vùng DTTS& MN

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Nắm vững tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào. Quan tâm phổ biến,

nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng các dân tộc...

Đấu tranh, phản bác có hiệu quả với luận điệu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

10. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị vùng DTTS& MN, đủ sức giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; không để xảy ra điểm nóng, những vụ việc nổi cộm; góp phần củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở; trọng tâm là kiến thức pháp luật, am hiểu phong tục tập quán của đồng bào DTTS; kỹ năng xử lý tình huống, kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quan tâm phát triển đảng viên là người DTTS, các thôn (xóm, bản, làng, phum, sóc...) có chi bộ Đảng.

Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; phòng chống có hiệu quả với âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Vận động đồng bào “không nghe, không tin, không làm theo lời kẻ xấu”; đoàn kết, đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, cùng xây dựng thôn (xóm, bản, làng, phum, sóc) vững mạnh.

11. Theo dõi, nắm tình hình vùng DT&MN; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, CSĐT của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tất cả lĩnh vực đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội; đặc biệt là tình hình thiệt hại do thiên tai, đói giáp hạt, dịch bệnh, các điểm nóng về an ninh trật tự... Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện CSĐT. Tham mưu sơ kết thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành; đảm bảo chủ trương, CSĐT của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc.

12. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí;

- Tiếp tục kiện toàn, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc từ trung ương tới địa phương tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ Luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ Luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ Luật, kỷ cương công vụ của đơn vị mình được phân công phụ trách. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, nhũng nhiễu, không chấp hành kỷ Luật, kỷ cương.

Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan công tác dân tộc các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; đề xuất xây dựng mô hình UBĐT bao gồm thành viên của các Bộ, ngành; xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm nhằm nâng cao số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc giai đoạn 2012-2020 của Ủy ban Dân tộc.

Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy chế hoạt động; hoàn thiện đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2008, hoàn thiện sử dụng phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, nâng cấp Công thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

### 13. Công tác pháp chế, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác pháp chế: Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 55/2001/NĐ-CP; công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản, pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; đẩy mạnh



thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014-2020.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc.

#### 14. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư

- Cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về dân tộc. Đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá nhân tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam giai đoạn 2014 - 2020; hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác dân tộc trong khu vực ASEAN”.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư nước ngoài vào vùng DTTS&MN, nhằm cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung một số lĩnh vực: đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

#### 15. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", Mã số CTDT/16-20. Nghiên cứu và hoàn thành các đề tài cấp Nhà nước và các đề tài khoa học quan trọng cấp bộ; ưu tiên các đề tài khoa học có

tính thực tiễn cao, nhằm áp dụng vào hoạch định chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Triển khai kế hoạch nhiệm vụ khoa học công nghệ, dự án điều tra cơ bản năm 2017 thiết thực phục vụ đặc lực nhiệm vụ xây dựng chính sách dân tộc.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết.

- Bố trí đủ và sử dụng đúng mục đích kinh phí từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ.

16. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp, sự nghiệp công lập theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ.

17. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, dự báo: Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN.

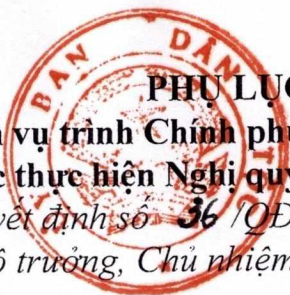
### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác được giao (Phụ lục đính kèm), bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ hàng quý gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về đơn vị đầu mối để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Ủy ban trong giao ban hàng quý. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Văn phòng Ủy ban căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này của các Vụ, đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2017.

4. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2017 các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2017./.



**PHỤ LỤC**  
**Danh mục đề án, nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2017**  
**của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~36~~ /QĐ-UBND ngày ~~24~~ tháng ~~01~~ năm 2017  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	TÊN ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN TRÌNH
1.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020	Vụ CSDT	Quý I/2017
2.	Tổ chức lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ, trí thức và doanh nhân tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2017	Vụ DTTS	- Tháng 4/2017 trình phương án - Dự kiến tháng 10/2017 tổ chức Lễ tuyên dương
3.	Thí điểm cấp radio cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017 - 2021	Vụ Tuyên truyền	Tháng 5/2017
4.	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điện lưới quốc gia, sử dụng điện mặt trời phục vụ sinh hoạt	Vụ CSDT	Quý III/2017
5.	Xây dựng Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng, theo quy định tại Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ	Học viện Dân tộc	Quý IV/2017
6.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Vụ DTTS	Tháng 6/2017
7.	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam	Trung tâm Thông tin	Quý IV/2017
8.	Xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số	Vụ DTTS	Tháng 8/2017
9.	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác dân tộc trong khu vực ASEAN	Vụ HTQT	Quý IV/2017
10.	Xây dựng tiêu chí xác định xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135	VP ĐP CT 135	Tháng 11/2017